

Bản án số: 54/2022/HS-PT

Ngày: 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/TLPT-HS ngày 16/02/2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1981 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân D (đã chết) và bà Vũ Thị L; vợ Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 07/2018/HSST ngày 31/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Phạm Hồng Th, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 100, thôn Th, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm

nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng D, sinh năm 1961 và bà Võ Thị A, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (vắng mặt).

3. Nguyễn Đình Đ, sinh năm 2001 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Th, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1994 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số nhà 147, thôn T, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1965; vợ Vũ Ngọc Y, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. Đỗ Đăng Đ1, sinh năm 1972 tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Th, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đăng X (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); vợ Lê Hoài Th, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 67/2011/HSST ngày 17/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15.000.000đ về tội “*Đánh bạc*”; bị cáo chấp hành xong vào ngày 05/7/2017;

- Quyết định số 969/QĐ-XPVPHC ngày 03/5/2019 bị Công an huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng xử phạt về hành vi “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

6. Đỗ Thị Th1, sinh năm 1974 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình

độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Khắc Gi, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940 (đã chết); chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

7. Võ Thị H, sinh năm 1975 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số 11, tổ 3, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Nh, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1932; chồng Trần Sơn T, sinh năm 1972 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án này còn có các bị cáo Trần Thị Bích Ch, Lê Thị Mỹ D không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 30/8/2020, Công an huyện Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại vườn cà phê thuộc thôn Th, xã N, huyện Đ các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền mặt gồm: Nguyễn Hoàng T, Đỗ Đăng Đ1, Đỗ Thị Th1, Dương Thị Ng, Nguyễn Thị L, Lê Thị Mỹ D, Võ Thị H, Trần Thị Bích Ch, Phạm Hồng Th, Nguyễn Công Q, Dương Thị L1, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Minh Ng, Nguyễn Thế Tr.

Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2020, Nguyễn Hoàng T không có công ăn việc làm nên nảy sinh ý định mở sòng bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền tại vườn cà phê thuộc xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và kêu gọi các con bạc đến tham gia chơi nhằm mục đích thu xâu. Thực hiện ý định đó nên vào cuối tháng khoảng thời gian từ ngày 25/8/2020, Nguyễn Hoàng T đứng ra tổ chức sòng bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể như sau: Nguyễn Hoàng T thuê Nguyễn Đình Đ mang theo bạt cùng các vật dụng dùng cho việc đánh xóc đĩa đi tìm và chuẩn bị địa điểm để đánh bạc, Đ đã tìm được địa điểm tại vườn cà phê tại thôn Thái Sơn, xã N, huyện Đ rồi dọn dẹp mặt vườn, trải bạt để làm chỗ ngồi cho các con bạc ngồi đánh bạc, sau đó T kêu gọi các con bạc đến để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa đồng thời cất cử Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr làm nhiệm vụ đưa đón các con bạc vào địa điểm đánh bạc và trả công 200.000đ đến 300.000đ sau mỗi buổi. Đến 15 giờ cùng ngày các con bạc tập trung và cùng nhau đánh bạc bằng hình

thức xóc đĩa ăn thua trực tiếp bằng tiền mặt, T giao cho Phạm Hồng Th xóc các con vị để các con bạc căn cứ vào các mặt nổi lên của 4 con vị làm kết quả phân định thắng thua và trả công cho Th từ 200.000đ đến 400.000đ sau mỗi buổi. Đối với mỗi con bạc vào chơi, T thu của những người này số tiền 50.000đ đến 100.000đ, những con bạc nào thắng được số tiền lớn sẽ xâu cho T số tiền 200.000đ đến 300.000đ.

Mỗi ngày sòng bạc này có khoảng trên 20 (hai mươi) con bạc đến tham gia đánh bạc thời gian hoạt động của sòng bạc từ khoảng hơn 12 giờ đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì kết thúc, Nguyễn Hoàng T là người đứng ra trực tiếp thu tiền xâu. Sau khi thu được tiền xâu thì T trực tiếp chia tiền xâu cụ thể sau khi trừ đi các khoản chi phí bao gồm tiền thuê Đ tìm địa điểm, tiền thuê Đ và Tr canh gác, cảnh giới, đưa đón các con bạc, tiền thuê Th ngồi xóc các con vị, còn lại bao nhiêu thì T hưởng lợi.

Sòng bạc do Nguyễn Hoàng T tổ chức hoạt động được 04 (bốn) ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, mỗi ngày sòng bạc hoạt động có khoảng hơn 20 con bạc đến tham gia chơi. Nguyễn Hoàng T, Phạm Hồng Th, Nguyễn Đình Đ tham gia tổ chức được 04 ngày, ngày thứ 4 là ngày 30/8/2020 thì bị bắt quả tang. Nguyễn Thế Tr tham gia tổ chức được 03 ngày, ngày thứ 3 thì bị bắt quả tang. Cụ thể số tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc của các đối tượng như sau: Đối với Nguyễn Hoàng T tổ chức sòng bạc trong 04 ngày, sau khi T thu tiền xâu và trừ đi các chi phí thuê Th, Đ, Tr còn lại T thu lợi bất chính được số tiền 4.200.000đ. Hiện tại số tiền này T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, vậy buộc T phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000đ để sung ngân sách nhà nước. Đối với Phạm Hồng Th đã thu lợi bất chính số tiền là 900.000đ, hiện tại số tiền này Th đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, vậy buộc Th phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 900.000đ để sung ngân sách nhà nước. Đối với Nguyễn Đình Đ thu lợi bất chính số tiền là 700.000đ, hiện tại số tiền này Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, vậy buộc Đ phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 700.000đ để sung ngân sách nhà nước. Đối với Nguyễn Thế Tr thu lợi bất chính số tiền là 450.000đ, hiện tại số tiền này Tr đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết, vậy buộc Tr phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 450.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc:

- 01 chén nhựa màu trắng, 01 đĩa bằng sứ màu trắng, 04 con vị được cắt từ các lá bài, 01 cục gỗ hình hộp chữ nhật kích thước 5cm x10cm x 3cm, 01 búa, 01 đục vị bằng kim loại, 01 bộ bài tây loại bài 52 lá, 01 tấm bạt.

- Tiền thu trên chiếu bạc: 7.300.000đ.

Thu giữ trên người các đối tượng số tiền dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Thu giữ của Đỗ Đăng Đ1 số tiền 62.000.000đ, quá trình điều tra xác số tiền chứng minh dùng vào việc đánh bạc của Đức là 12.000.000đ, còn số tiền 50.000.000đ Đức khai nhận không sử dụng vào việc đánh bạc mà Đức mang theo để trả tiền phân, tiền công làm vườn cho Đức.

- Thu giữ của Đỗ Thị Th1 số tiền 400.000đ.

- Thu giữ của Võ Thị H số tiền 250.000đ.

Như vậy tổng số tiền đánh bạc đã chứng minh được thu giữ trong vụ án là 19.950.000đ.

Thu giữ phương tiện dùng vào mục đích tổ chức đánh bạc gồm:

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng của Phạm Hồng Th.

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng của Nguyễn Đình Đ.

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu tím, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu xám của Nguyễn Hoàng T.

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Maxx màu xanh của Nguyễn Thế Tr.

- Thu giữ 01 xe mô tô biển số 92F6 – 4448 nhãn hiệu Wave màu xanh của Phạm Hồng Th giao cho Nguyễn Đình Đ đi chở các con bạc vào địa điểm đánh bạc.

Hiện tất cả số tiền đã thu giữ ở trên và vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng chờ xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng còn thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Thị L số tiền là 3.000.000đ.

- Thu giữ của Dương Thị Ng số tiền là 1.000.000đ.

- Thu giữ của Nguyễn Minh Ng số tiền là 1.100.000đ.

- Thu giữ của Nguyễn Công Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8.

- Thu giữ của Lê Thị M D 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4.

- Thu giữ của Dương Minh Ng 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1174 màu đen.

- Thu giữ của Đỗ Thị Th1 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1174 màu đen.

- Thu giữ của Dương Thị L1 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6.

- Thu giữ của Nguyễn Thế Tr 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20.

- Thu giữ của Phạm Quốc H1 01 xe mô tô biển kiểm soát 49V5 – 4977.

- Thu giữ của Đỗ Đăng Đ1 01 xe mô tô biển kiểm soát 49T4 – 1451.

Quá trình điều tra xác định số tiền, các điện thoại di động và xe mô tô trên không liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc hay đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

Ngoài ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng còn thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10 màu xanh.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh.
- 01 xe mô tô kiểu dáng Wave biển kiểm soát 49S8 – 1111.
- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiểm soát 49V2 – 2919.

Hiện nay số tài sản trên chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tạm thời tách ra, tiếp tục xác minh chủ sở hữu và xử lý sau.

Cáo trạng số 170/CT - VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Hồng Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Đỗ Đăng Đ1, Đỗ Thị Th1, Võ Thị H, Trần Thị Bích Ch, Lê Thị Mỹ D về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2021/HSST ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr, Phạm Hồng Th phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

2. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đăng Đ1, Đỗ Thị Th1, Võ Thị H, Trần Thị Bích Ch và Lê Thị Mỹ D phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Đăng Đ1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Thị Th1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Võ Thị H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Duyên cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thanh, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Bích Ch 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 là 07 ngày tạm giam tương đương với 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Chi cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hiệp, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đình Đ, Phạm Hồng Th, Nguyễn Thế Tr. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đình Đ, Phạm Hồng Th, Nguyễn Thế Tr mỗi bị cáo phải nộp 20.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Đăng Đ1, Đỗ Thị Th1, Võ Thị H, Trần Thị Bích Ch và Lê Thị Mỹ D. Buộc các bị cáo Đỗ Đăng Đ1, Đỗ Thị Th1, Võ Thị H, Trần Thị Bích Ch và Lê Thị Mỹ D mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000đ để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên các biện pháp tư pháp, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/12/2021 các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Võ Thị H, Phạm Hồng Th kháng cáo xin phạt tiền hoặc được hưởng án treo; bị cáo Đỗ Đăng Đ1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/12/2021 bị cáo Đỗ Thị Th1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 23/12/2021 bị cáo Nguyễn Thế Tr kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/12/2021 bị cáo Nguyễn Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo Phạm Hồng Th; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Hồng Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr, Đỗ Đăng Đ1; đối với các bị cáo Đỗ Thị Th1, Võ Thị H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cho các bị cáo được hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Phạm Hồng Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo thủ tục chung.

[2] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Hồng Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr, Đỗ Đăng Đ1, Đỗ Thị Th1, Võ Thị H gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của bị cáo T là xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo khác là xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

[3] Vào khoảng thời gian từ ngày 25/8/2020, Nguyễn Hoàng T đứng ra tổ chức sòng bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể như sau: T thuê Nguyễn Đình Đ mang theo bát cùng các vật dụng dùng cho việc đánh xóc đĩa đi tìm và chuẩn bị địa điểm để đánh bạc, Đ đã tìm được địa điểm tại vườn cà phê tại thôn Thái Sơn, xã N rồi dọn dẹp mặt vườn, trải bát để làm chỗ để cho các con bạc ngồi đánh bạc. Sau đó T gọi các con bạc đến đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, đồng thời cắt cử Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr làm nhiệm vụ đưa đón các con bạc vào địa điểm đánh bạc, thực hiện nhiệm vụ canh gác và trả công từ 200.000đ đến 300.000đ sau mỗi buổi. Đến 15 giờ cùng ngày các con bạc tập trung và cùng nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua trực tiếp bằng tiền mặt, T giao cho Phạm Hồng Th xóc các con vị để các con bạc căn cứ vào các mặt nổi lên của 4 con vị làm kết quả phân định thắng thua và trả công cho Th từ 200.000đ đến 400.000đ sau mỗi buổi. Đối với mỗi con bạc vào chơi, T thu của những người này số tiền từ 50.000đ đến 100.000đ, những con bạc nào thắng được số tiền lớn sẽ xâu cho T số tiền từ 200.000đ đến 300.000đ.

Mỗi ngày sòng bạc này có khoảng trên 20 (hai mươi) con bạc đến tham gia đánh bạc, thời gian hoạt động của sòng bạc từ khoảng hơn 12 giờ đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì kết thúc.

Sòng bạc do Nguyễn Hoàng T tổ chức hoạt động được 04 (bốn) ngày thì bị Công an bắt quả tang. Mỗi ngày sòng bạc hoạt động có khoảng hơn 20 con bạc đến tham gia chơi đến ngày thứ 4 (ngày 30/8/2020) thì bị bắt quả tang. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr, Phạm Hồng Th phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Đỗ Đăng Đ1, Đỗ Thị Th1, Võ Thị H phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, bản án hình sự sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 36 (ba mươi sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Đình Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thế Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù; bị cáo Phạm Hồng Th 18 (mười tám) tháng tù; bị cáo Đỗ Đăng Đ1 12 (mười hai) tháng tù; bị cáo Đỗ Thị Th1 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Võ Thị H 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, xin phạt tiền của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền nhưng không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo Thuận, Đ, Tr, Th là phù hợp, đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, đối với các bị cáo Đỗ Thị Th1, Võ Thị H có hành vi tham gia đánh bạc trong vụ án giống như các bị cáo Trần Thị Bích Ch, Lê Thị Mỹ D nhưng bản án sơ thẩm áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Thoan, Hoa là quá nghiêm khắc, chưa phân hoá được tội phạm, chưa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do các bị cáo Th1, H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có nơi cư trú rõ ràng, công việc ổn định, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. HĐXX xét thấy các bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo tinh thần Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định các điều kiện về hưởng án treo. Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thuận, Đ, Tr, Th, Đức; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị Th1, Võ Thị H sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố đề nghị HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đỗ Thị Th1, Võ Thị H, cho các bị cáo được hưởng án treo. HĐXX thấy rằng đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, do vậy không cần cách ly các bị cáo Thoan, Hoa ra khỏi xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phạm Hồng Th, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr, Đỗ Đăng Đ1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Đỗ Thị Th1, Võ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr, Phạm Hồng Th, Đỗ Đăng Đ1.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Thị Th1, Võ Thị H, sửa bản án sơ thẩm.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr, Phạm Hồng Th phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Đăng Đ1, Đỗ Thị Th1, Võ Thị H phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trương Đình Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Tr 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

2.4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Th 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng Đ1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/8/2020 đến ngày 05/9/2020 vào thời gian chấp hành án.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo các Đỗ Thị Th1, Võ Thị H mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/5/2022).

Giao bị cáo Đỗ Thị Th1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Võ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Tr hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tr hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Thế Tr, Phạm Hồng Th, Đỗ Đăng Đ1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đ (14);
- VKSND huyện Đ (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA Đức Trọng (01);
- Bị cáo (07);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng